

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8260/UBND-NC  
V/v thực hiện minh bạch tài sản,  
thu nhập năm 2012.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2012

Kính gửi:

- Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng và các đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối Dân chính Đảng; Đảng ủy khối Doanh nghiệp;
- Văn phòng ĐTBQH&HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy Long Khánh và Thành ủy Biên Hòa;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh.

Thực hiện các quy định pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để biết và thực hiện, cụ thể: Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/07/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và Thông tư số 01/2010/TT-TTCP ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP.

2. Chỉ đạo thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2012 trong phạm vi quản lý, theo các bước như sau:

a) Bước 1: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ của đơn vị, địa phương tổ chức rà soát những người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007, Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 01/2010/TT-TTCP ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ. Sau đó, xác định những người thuộc diện phải kê khai (lần đầu và bổ sung). Thời gian hoàn thành **chậm nhất đến ngày 10/11/2012**.

b) Bước 2: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ lập danh sách, thông báo công khai cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, địa phương biết về những người thuộc diện phải kê khai. Thời gian thực hiện **chậm nhất đến ngày 15/11/2012**.

c) Bước 3: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai bổ sung định kỳ hàng năm, đăng ký với Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ về việc thực hiện kê khai tài sản bổ sung hoặc không thực hiện kê khai bổ sung và tự chịu trách nhiệm về sự trung thực của việc đăng ký. Thời gian thực hiện **chậm nhất đến ngày 25/11/2012**.

Riêng đối với người kê khai lần đầu không phải đăng ký mà thực hiện theo danh sách được rà soát đã thông báo công khai.

*Lưu ý: việc kê khai bổ sung theo định kỳ hàng năm chỉ thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động tổng thu nhập trong kỳ kê khai từ 50 triệu đồng trở lên hoặc khi có biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ).*

d) Bước 4: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ tổng hợp và lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai (bao gồm cả kê khai lần đầu và kê khai bổ sung) trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt. Thời gian phê duyệt **chậm nhất vào ngày 30/11/2012**.

đ) Bước 5: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai nhận mẫu kê khai từ bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ để thực hiện kê khai và nộp bản kê khai cho Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ (**từ ngày 01 - 10/12/2012**). Biểu mẫu kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ, cụ thể: **kê khai lần đầu theo Mẫu số 01; kê khai lần thứ hai trở đi (kê khai bổ sung) theo Mẫu số 02**.

e) Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận bản kê khai, Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ kiểm tra lại bản kê khai, nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu quy định thì yêu cầu kê khai lại; người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện kê khai lại trong thời hạn là 05 ngày, kể từ khi có yêu cầu.

Khi tiếp nhận bản kê khai, Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ phải làm giấy giao nhận và ký nhận theo quy định. Thời gian hoàn thành **chậm nhất đến ngày 20/12/2012**.

g) Bước 7: Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ lập danh sách và thực hiện việc lưu giữ bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, như sau:

- Nếu người kê khai không thuộc diện cấp ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ lưu bản kê khai gốc cùng hồ sơ cán bộ của người đó; người kê khai có trách nhiệm lưu giữ bản sao (bản photo) bản kê khai của mình.

- Nếu người kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì Bộ phận phụ trách công tác tổ chức - cán bộ sao y 02 bản; nộp bản gốc cho Ban tổ chức cấp ủy cùng cấp; lưu 01 bản sao y tại đơn vị mình; gửi 01 bản sao y cho Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (để phục vụ công tác giám sát và xác minh theo quy định); người kê khai có trách nhiệm lưu giữ bản sao bản kê khai của mình (bản photo). Thời gian hoàn thành việc lưu giữ bản kê khai tài sản, thu nhập **chậm nhất vào ngày 31/12/2012**.

h) Bước 8: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai (kê khai lần đầu năm 2012 và kê khai bổ sung năm 2012) theo quy định, như sau:

- Hình thức công khai: công bố tại cuộc họp cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc niêm yết bản kê khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị (do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể).

- Thời điểm công khai: thực hiện từ 31/12/2012 đến ngày 31/3/2013. Trong trường hợp áp dụng hình thức niêm yết công khai thì thời gian công khai tối thiểu là 30 ngày.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, ngoài việc công khai tại đơn vị công tác, còn phải thực hiện công khai do tổ chức đó quy định.

3. Việc xác minh, kết luận, công khai bản kết luận phục vụ bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật:

- Căn cứ xác minh tài sản, thu nhập: Chỉ thực hiện xác minh tài sản, thu nhập khi có một trong những căn cứ yêu cầu xác minh tài sản thu nhập theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ.

- Việc ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập: Thực hiện theo Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ.

- Trình tự, thủ tục xác minh: Được thực hiện theo quy định tại Điều 21, 23, 24, 25, 27, 28, 29 và 32 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và Khoản 4, 5 Mục I, Phần 3 Thông tư số 2442/2007/TT-TTCT ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ.

- Kết luận, công khai bản kết luận: Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Khoản 1, 2 và 3 Điều 31 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1, 2 Mục II, Phần 3 Thông tư số 2442/2007/TT-TTCT ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ.

4. Việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả việc kê khai, xác minh, kết luận và công khai bản kết luận năm 2012:

Được thực hiện theo quy định tại điểm 1, 2, 3 và 4 Khoản 9, Điều 1 Nghị định 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ, cụ thể:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả việc kê khai tài sản, thu nhập, quản lý bản kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện quản lý của mình; theo định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh.

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý bản kê khai, tổng hợp kết quả kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng; định kỳ gửi số liệu tổng hợp kết quả kê khai về Thanh tra tỉnh.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả kê khai, xác minh, kết luận và công khai bản kết luận đối với người kê khai đang công tác tại cơ quan của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước; theo định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh.

d) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp kết quả xác minh, kết luận, công khai bản kết luận về sự minh bạch trong việc kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi tắt là kết luận), đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng; định kỳ gửi số liệu tổng hợp kết quả kê khai về Thanh tra tỉnh.

đ) Thanh tra tỉnh căn cứ vào quy định của Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp dự thảo báo cáo kết quả việc kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, kết luận, công khai bản kết luận trong phạm vi của tỉnh, báo cáo về Thanh tra Chính phủ theo quy định.

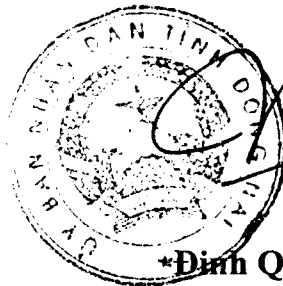
Trên đây là một số nội dung về kê khai tài sản, thu nhập năm 2012, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TCHC .

<TM.kekhataisan.T10>

**CHỦ TỊCH**



**\*Đinh Quốc Thái**